

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI B.M.T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI B.M.T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: B.M.T PRODUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: B.M.T PRODUCTION TRADING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702745224

**3. Ngày thành lập:** 27/02/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công cơ khí (trừ xi mạ) (không gia công tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).                                  | 2592(Chính) |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan có hại đến giáo dục thẩm mỹ, nhân cách) (đối với kinh doanh được phẩm, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)               | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                    | 4659        |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                  | 4312        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, đồng, thiếc, tôn, inox.                                                                                                                                                                 | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(Không chứ VLXD tại trụ sở)                                                                                                                                                                             | 4663        |
| 7.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                       | 2511        |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm cơ khí; Sản xuất máy móc, thiết bị công nghiệp; Sản xuất máy móc, thiết bị xử lý bụi không khí; Sản xuất máy móc, thiết bị xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở) | 2599        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mạ, gia công cơ khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4329 |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4330 |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xi mạ, gia công cơ khí) (không sửa chữa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3312 |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện (trừ xi mạ, gia công cơ khí) (không sửa chữa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3314 |
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ xi mạ, gia công cơ khí) (không lắp đặt tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3320 |
| 14. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2512 |
| 15. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2513 |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4311 |
| 17. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất, phụ liệu ngành may mặc và giày dép, pallet gỗ, dây đai các loại, tem nhãn, keo dán băng keo, màng PE Foam, thùng carton, Bán buôn hạt nhựa, nguyên liệu ngành nhựa, Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa, Bán buôn bao bì các loại (trừ hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không chứa hàng tại trụ sở). | 4669 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mạ, gia công cơ khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4321 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mạ, gia công cơ khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4322 |
| 20. | Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2815 |

|     |                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị công nghiệp (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 2829 |
| 22. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thiết bị vật tư ngành sơn, sơn tĩnh điện (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                             | 3290 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LƯU THANH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/02/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 171837847

Ngày cấp: 19/05/2010 Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 16, Tổ 2, Khu phố Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LƯU THANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 171837847

Ngày cấp: 19/05/2010 Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 16, Tổ 2, Khu phố Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương